

BAN BÍ THƯ
Số: 06-NQ/TW

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 1998

NGHỊ QUYẾT

Về một số vấn đề phát triển nông nghiệp và nông thôn

I - ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

Từ khi thành lập đến nay, Đảng ta luôn khẳng định tầm quan trọng của vấn đề nông dân, nông nghiệp và nông thôn. Trong quá trình đổi mới, đường lối đúng đắn của Đảng về phát triển nông nghiệp, nông thôn đã khơi dậy nguồn động lực to lớn của nhân dân, đưa đến những thành tựu rất quan trọng. Mười năm qua (1988 – 1998), sản xuất nông nghiệp phát triển tương đối toàn diện, liên tục, với tốc độ cao (bình quân tăng 4,3%/năm). Cơ cấu kinh tế nông thôn bước đầu chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng của công nghiệp và dịch vụ. Kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản tăng nhanh, một số mặt hàng có giá trị xuất khẩu lớn (gạo, cà phê, cao su, tôm...). Cơ sở hạ tầng, nhất là hệ thống thủy lợi được tăng cường. Đời sống của đại bộ phận nông dân được cải thiện. Nhiều nhân tố mới trong nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới xuất hiện. Những thành tựu đó góp phần rất quan trọng vào sự ổn định và phát triển kinh tế-xã hội đất nước, đồng thời tiếp tục khẳng định vị trí rất quan trọng của nông nghiệp, nông thôn nước ta.

Tuy vậy, trong quá trình thực hiện, cũng tồn tại những vấn đề cần giải quyết và khuyết điểm cần khắc phục: cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm; việc ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ, nhất là về giống nhiều loại cây trồng, vật nuôi còn hạn chế, công nghiệp chế biến và ngành nghề kém phát triển; thị trường tiêu thụ nông sản hàng hoá gặp nhiều khó khăn, khả năng cạnh tranh của nông sản phẩm hàng hoá yếu, lao động dư thừa, nhiều cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và đời sống ở một số vùng còn rất thấp: quan hệ sản xuất ở nông thôn chậm đổi mới; tiềm năng to lớn về

đất đai, rừng biển và lao động ở một số vùng chưa được khai thác có hiệu quả; đời sống của một bộ phận nông dân, nhất và ở vùng sâu, vùng xa còn rất khó khăn.

Nguyên nhân chủ yếu của những yếu kém trên là:

1. Chúng ta chưa thực hiện nghiêm túc đường lối đúng đắn đã được nêu trong các nghị quyết Đại hội và nhiều nghị quyết Trung ương: coi công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp và nông thôn là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong giai đoạn hiện nay.

2. Một số chính sách của Đảng và Nhà nước chậm đổi mới, chưa thông thoáng, thiếu đồng bộ, chưa phù hợp với nền sản xuất hàng hoá quy mô lớn và đẩy mạnh xuất khẩu, nhất là các chính sách về đất đai, khoa học công nghệ, tín dụng thị trường. Việc nghiên cứu vận dụng các kinh nghiệm quản lý tiên tiến trên thế giới vào điều kiện của ta còn nhiều hạn chế. Đầu tư cho nông nghiệp và nông thôn còn thấp.

3. Trong điều hành chưa chú ý nắm bắt thực tiễn, không kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, uốn nắn sai lầm, lệch lạc trong thực hiện chủ trương chính sách; chậm tổng kết kinh nghiệm và những mô hình mới, những nhân tố mới của quần chúng, của các đơn vị cơ sở. Kinh tế nhà nước chưa được củng cố để phát huy vai trò chủ đạo và hướng dẫn, hỗ trợ kinh tế hộ, kinh tế hợp tác, kinh tế tư nhân. Công nghiệp, thương nghiệp chưa liên kết chặt chẽ nên chưa phục vụ tốt sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Luật đất đai có những quy định chưa phù hợp; việc thực hiện còn nhiều khuyết điểm và lúng túng.

4. Một số cán bộ lãnh đạo, quản lý chưa nhận thức sâu sắc vị trí, vai trò của nông nghiệp, nông thôn và yêu cầu tăng cường khối liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức trong thời kỳ công nghiệp hoá. Một số địa phương chưa xác định đúng tiềm năng nội lực cần tập trung phát huy là ở nông nghiệp, nông thôn. Hệ thống quản lý, chỉ đạo nông nghiệp và phát triển nông thôn còn phân tán, hiệu lực thấp, chưa đáp ứng yêu cầu của tình hình mới.

II – QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

A. Quan điểm

1. Coi trọng thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong phát triển nông nghiệp (gồm cả lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp) và xây dựng nông thôn, đưa nông nghiệp và kinh tế nông thôn lên sản xuất lớn là nhiệm vụ cực kỳ quan trọng cả trước mắt và lâu dài, là cơ sở để ổn định tình hình kinh tế, chính trị, xã hội, củng cố liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

2. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, gắn phát triển nông nghiệp với công nghiệp chế biến, ngành nghề gắn sản xuất với thị trường để hình thành sự liên kết nông - công nghiệp - dịch vụ và thị trường ngay trên địa bàn nông thôn và trên phạm vi cả nước; gắn phát triển nông nghiệp với xây dựng nông thôn mới; gắn công nghiệp hoá với thực hiện dân chủ hoá và nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực ở nông thôn: tạo ra sự phân công lao động mới, giải quyết việc làm, nâng cao đời sống, xoá đói giảm nghèo, thu hẹp dần khoảng cách về mức sống giữa thành thị và nông thôn, thực hiện có kết quả mục tiêu phát triển dân số.

3. Phát huy lợi thế của từng vùng và cả nước, áp dụng nhanh các tiến bộ khoa học, công nghệ để phát triển nông nghiệp hàng hoá đa dạng, đáp ứng ngày càng cao nhu cầu nông sản thực phẩm và nguyên liệu công nghiệp, hướng mạnh ra xuất khẩu.

4. Phát triển nền nông nghiệp với nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, cùng với kinh tế hợp tác xã dần trở thành nền tảng, hợp tác và hướng dẫn kinh tế tư nhân phát triển theo đúng pháp luật. Tiếp tục phát triển nhiều hình thức kinh tế hợp tác; các loại hình hợp tác xã dịch vụ cho kinh tế hộ nông dân, từng bước xây dựng các hợp tác xã nông nghiệp theo Luật hợp tác xã; chú trọng liên kết kinh tế nhà nước với các thành phần kinh tế khác. Tạo điều kiện và khuyến khích mạnh mẽ hộ nông dân và những người có khả năng đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ ở nông thôn.

B. Mục tiêu

1. Bảo đảm an ninh lương thực quốc gia trong mọi tình huống. Từng bước cải thiện cơ cấu và chất lượng bữa ăn, tiến tới đạt tiêu chuẩn về dinh dưỡng.

2. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá, tăng nhanh khối lượng sản phẩm hàng hoá, nhất là hàng nông, lâm, thủy sản qua chế biến; tăng kim ngạch xuất khẩu; giảm tỷ lệ lao động nông nghiệp, tăng tỷ trọng công nghiệp dịch vụ trong cơ cấu kinh nông thôn.
3. Ban hành nhiều biện pháp để giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập của dân cư nông thôn; xóa hộ đói (vào năm 2000), giảm tỷ lệ nghèo; phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn, chú trọng phát triển hệ thống thủy lợi, bảo đảm đường giao thông thông suốt đến trung tâm xã, có đủ trường học, trạm y tế và nước sạch cho sinh hoạt.
4. Bảo vệ môi trường sinh thái; ngăn chặn nạn phá rừng; có chính sách để huy động nhân dân và các thành phần kinh tế tích cực khoanh nuôi, tái sinh bảo vệ và trồng rừng, đưa tỉ lệ che phủ của rừng đạt 48% vào năm 2010.
5. Nâng cao hiệu quả và năng lực đánh bắt, chú trọng thâm canh và đẩy mạnh nuôi trồng thủy, hải sản phục vụ xuất khẩu; phấn đấu để sớm đứng vào hàng ngũ những quốc gia có sản lượng thủy, hải sản lớn của thế giới.
6. Thực hiện tốt quy chế dân chủ, bảo đảm ổn định chính trị xã hội và đoàn kết nông thôn.

III - MỘT SỐ CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH LỚN

1. Đẩy mạnh thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn

Đẩy mạnh thâm canh lúa, từng bước hình thành các vùng tập trung sản xuất lúa năng suất, chất lượng cao gắn với công nghiệp chế biến, bảo quản sau thu hoạch để nâng cao hiệu quả sản xuất lúa gạo và đẩy mạnh xuất khẩu.

Hình thành các vùng sản xuất tập trung cây công nghiệp, rau, hoa quả, thâm canh, sử dụng các giống có chất lượng cao gắn với công nghiệp chế biến và thị trường để nâng cao giá trị sản phẩm đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

Khuyến khích kinh tế hộ, hợp tác xã và trang trại chăn nuôi quy mô vừa và lớn, chú trọng khâu giống và công nghiệp chế biến, thị trường xuất khẩu sản phẩm chăn nuôi;

thực hiện các biện pháp để nâng cao năng suất và hạ giá thành, đưa chăn nuôi thực sự trở thành ngành sản xuất chính trong nông nghiệp.

Tập trung bảo vệ có hiệu quả vốn rừng hiện có và làm giàu rừng, nhất là rừng đặc dụng, rừng phòng hộ. Triển khai thực hiện có hiệu quả dự án trồng mới 5 triệu ha rừng. Hình thành các vùng rừng sản xuất tập trung gắn với chế biến và nâng cao hiệu quả của nghề rừng.

Đầu tư đồng bộ cho chương trình nuôi trồng và đánh bắt thủy sản gắn với chế biến hiện đại. Ưu tiên đầu tư cho chương trình đánh bắt xa bờ. Có chính sách hỗ trợ nông, ngư dân khai thác tốt các diện tích mặt nước có khả năng nuôi trồng thủy sản tổ chức sản xuất và cung cấp giống tốt, phòng chống các loại bệnh, hỗ trợ nông dân phát triển nuôi trồng thủy sản.

Hỗ trợ, khuyến khích sản xuất và sử dụng các loại máy móc thiết bị cơ khí sản xuất trong nước phục vụ sản xuất, chế biến nông, lâm, thủy hải sản. Khôi phục và phát triển các làng nghề truyền thống. Khuyến khích phát triển các cơ sở công nghiệp sử dụng nhiều lao động và vật liệu tại chỗ.

Có chính sách khuyến khích mạnh các nguồn vốn của dân cư, các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, dành một tỷ lệ quan trọng các nguồn vốn nhà nước huy động được để đầu tư cho phát triển nông nghiệp, nông thôn hình thành các tổ hợp công - nông nghiệp - dịch vụ ở những địa bàn có điều kiện.

2. Chính sách về các thành phần kinh tế

Nền kinh tế nhiều thành phần trong nông nghiệp, nông thôn tồn tại lâu dài, mỗi thành phần có vị trí, vai trò riêng và đều được khuyến khích phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

a) Khuyến khích phát triển kinh tế hộ.

Kinh tế hộ gia đình ở nông thôn (làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp... hoặc kết hợp làm nhiều ngành nghề là loại hình tổ chức sản xuất có hiệu quả về kinh tế - xã hội, tồn tại, phát triển lâu dài, có vị trí quan trọng trong sản xuất nông nghiệp và quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn. Tiếp tục khuyến khích kinh tế hộ phát triển mạnh mẽ để tạo